

Bản án số: 233/2019/DS - PT

Ngày: 18/11/2019

*“V/v: yêu cầu tuyên bố văn bản  
khai nhận tài sản thừa kế và hợp  
đồng tặng cho vô hiệu, công  
nhận di sản và chia thừa kế.”*

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Mai Xuân Thành**

*Các thẩm phán* Ông **Nguyễn Tấn Long**

Bà **Lê Thúy Cầu**

**- Thư ký phiên tòa:** Bà **Dương Thị Tuyết Trinh**, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa:** Ông **Trần Thanh Tuấn**, Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 255/2019/TLPT-DS ngày 25 tháng 9 năm 2019 về việc: *“yêu cầu tuyên bố văn bản khai nhận tài sản thừa kế và hợp đồng tặng cho vô hiệu, công nhận di sản và chia thừa kế”*.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 30/2019/DS-ST ngày 02 tháng 8 năm 2019 của Tòa án nhân dân Thành phố Đà Nẵng bị kháng cáo.

**-Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Thị Thanh X, sinh năm: 1953.

Địa chỉ: K76/21 Đường O, thành phố Đà Nẵng (có mặt).

*Người đại diện theo ủy quyền (giấy ủy quyền ngày 21/1/2018):*

Ông Huỳnh Nguyễn Quang N, sinh năm: 1981.

Địa chỉ: K76/21 đường O, thành phố Đà Nẵng (có mặt).

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn:*

Luật sư Phạm Ngọc H -Đoàn luật sư TP Đà Nẵng.

Địa chỉ: số 63 đường H1, quận H2, TP Đà Nẵng (có mặt).

***-Bị đơn có yêu cầu phản tố:*** Ông Nguyễn Thanh H3, sinh năm 1954.

Địa chỉ: K76/21 đường O, thành phố Đà Nẵng.

*Người đại diện theo ủy quyền (giấy ủy quyền ngày 23/01/2019):*

1/ Ông Nguyễn Huy V, sinh năm: 1985.

Địa chỉ: 30 Đường K, thành phố Đà Nẵng (có mặt).

2/ Bà Lê Thị L, sinh năm: 1955.

Địa chỉ: K76/21 đường O, thành phố Đà Nẵng (có mặt).

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn:*

Luật sư Nguyễn Lê V1-Đoàn luật sư TP Đà Nẵng.

Địa chỉ: 30 Đường K, thành phố Đà Nẵng (có mặt).

***-Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:***

1/ Ông Nguyễn Thanh H4, sinh năm 1952.

Địa chỉ: WA 98146, USA (có mặt).

2/ Bà Nguyễn Thị Thanh V2, sinh năm 1960.

Địa chỉ: WA 98007, USA.

*Người đại diện theo ủy quyền (giấy ủy quyền ngày 21/8/2018):*

Ông Huỳnh Nguyễn Quang N, sinh năm: 1981.

Địa chỉ: K76/21 Đường O, thành phố Đà Nẵng.

3/ Ông Nguyễn Thanh P, sinh năm 1963.

Địa chỉ: WA 98204, USA.

*Người đại diện theo ủy quyền (giấy ủy quyền ngày 21/8/2018):*

Ông Huỳnh Nguyễn Quang N, sinh năm: 1981.

Địa chỉ: K76/21 Đường O, thành phố Đà Nẵng (có mặt).

4/ Bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1950.

Địa chỉ: K233/51 Đường Tr, thành phố Đà Nẵng.

5/ Ông Nguyễn Thanh D2, sinh năm 1970.

*Người đại diện theo pháp luật:*

Bà Nguyễn Thị T1-Mẹ đẻ, sinh năm 1950.

Cùng địa chỉ: K233/51 Đường Tr, thành phố Đà Nẵng (có mặt).

6/ Bà Nguyễn Thị Thanh T2, sinh năm 1972.

Địa chỉ: K233/51 Đường Tr, TP Đà Nẵng

7/ Bà Nguyễn Thị Thanh P1, sinh năm 1982.

Địa chỉ: K233/51 Đường Tr, TP Đà Nẵng (có đơn xin vắng mặt).

8/ Bà Nguyễn Thị Thanh D, sinh năm 1976.

Địa chỉ: 14 đường L1, thành phố Đà Nẵng (có đơn xin vắng mặt).

9/ Ông Nguyễn Thanh D1, sinh năm 1978.

Địa chỉ: 220 đường X1, phường Y, quận B1, thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

10/ Ông Huỳnh Văn T4, sinh năm: 1949.

Địa chỉ: K76/21 Đường O, thành phố Đà Nẵng (vắng mặt).

11/ Bà Huỳnh Nguyễn Tổ U, sinh năm: 1979.

Địa chỉ: K76/21 Đường O, thành phố Đà Nẵng (vắng mặt).

12/ Nguyễn Hoàng Phúc A, sinh ngày: 29/11/2003 và Nguyễn Hoàng Phúc K, sinh ngày 30/10/2005.

*Người đại diện theo pháp luật:*

Bà Huỳnh Nguyễn Tổ U, sinh năm: 1979.

Cùng địa chỉ: K76/21 Đường O, thành phố Đà Nẵng (vắng mặt).

13/ Ông Huỳnh Nguyễn Quang N, sinh năm: 1981.

Địa chỉ: K76/21 Đường O, thành phố Đà Nẵng (có mặt).

14/ Bà Hoàng Thị Thu H5, sinh năm: 1985.

Địa chỉ: K76/21 Đường O, thành phố Đà Nẵng (vắng mặt).

15/ Huỳnh Nhật H6, sinh ngày 25/11/2015.

*Người đại diện theo pháp luật:*

Ông Huỳnh Nguyễn Quang N, sinh năm: 1981.

Cùng địa chỉ: K76/21 Đường O, thành phố Đà Nẵng (có mặt).

16/ Bà Huỳnh Nguyễn Bảo C, sinh năm: 1984.

Địa chỉ: K76/21 Đường O, thành phố Đà Nẵng (vắng mặt).

17/ Phan Hoàng N1, sinh ngày 21/11/2011.

*Người đại diện theo pháp luật:*

Bà Huỳnh Nguyễn Bảo C, sinh năm: 1981.

Cùng địa chỉ: K76/21 Đường O, thành phố Đà Nẵng (vắng mặt).

18/ Bà Huỳnh Nguyễn Nhã Tr1, sinh năm: 1986.

Địa chỉ: K76/21 Đường O, thành phố Đà Nẵng (vắng mặt).

19/ Bà Lê Thị L, sinh năm: 1955.

Địa chỉ: K76/21 đường O, thành phố Đà Nẵng (có mặt).

20/ Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Đà Nẵng.

Địa chỉ: Trung tâm Hành chính-Số 24 đường Tr2, thành phố Đà Nẵng.

*Người đại diện (giấy ủy quyền số: 2454/STNMT-TTr ngày 03/8/2018):*

Ông Nguyễn Hồng S-Giám đốc VP Đăng ký Đất đai Đà Nẵng (vắng mặt).

21 / Sở Xây dựng thành phố Đà Nẵng.

Địa chỉ: Trung tâm Hành chính-Số 24 đường Tr2, thành phố Đà Nẵng.

*Người đại diện (giấy ủy quyền số: 1129/GUQ-SX ngày 13/02/2019):*

Ông Lê Doãn L2-Phó Giám đốc Trung tâm QL&KT Nhà Đà Nẵng

22/ Văn phòng Đăng ký Đất đai thành phố Đà Nẵng.

Địa chỉ: số 57 đường Q, thành phố Đà Nẵng.

*Người đại diện (giấy ủy quyền số: 432/GUQ-VPĐKKĐĐ ngày 13/7/2018):*

Ông Lê Phước Th-Phó Giám đốc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký Đất đai tại quận H2 (vắng mặt).

23/ Ủy ban nhân dân phường T3, thành phố Đà Nẵng.

Địa chỉ: 76 đường O, thành phố Đà Nẵng (vắng mặt).

## **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo án sơ thẩm nội dung vụ án như sau:

- Đại diện nguyên đơn, ông Huỳnh Nguyễn Quang N trình bày:

Trước đây nhà đất tại số K76/21 Đường O, thành phố Đà Nẵng là của cha mẹ bà X là ông Nguyễn Thanh H7 và bà Cao Thị Ch. Ông Nguyễn Thanh H7 và bà Cao Thị Ch có sáu người con là: Nguyễn Thanh L3, Nguyễn Thị Thanh X, Nguyễn Thanh H3, Nguyễn Thanh H4, Nguyễn Thanh P, Nguyễn Thị Thanh V2. Ngoài ra ông H7, bà Ch không còn con riêng, con nuôi nào khác.

Ông Nguyễn Thanh L3 chết năm 2010. ông L3 có vợ là Nguyễn Thị T1 và có 05 người con là Nguyễn Thanh D2, Nguyễn Thị Thanh T2, Nguyễn Thị Thanh D, Nguyễn Thị Thanh P1, Nguyễn Thanh D1. Ngoài ra ông L3 không có con riêng, con nuôi nào khác.

Ông Nguyễn Thanh H7 chết năm 2014, bà Cao Thị Ch chết năm 1978, cả hai không có để lại di chúc.

Năm 1991 trước khi xuất cảnh, ông H7 giao ngôi này cho nhà nước quản lý sau đó nhà nước trả nhà lại toàn bộ ngôi nhà cho những thân nhân còn ở Việt Nam sở hữu. Vào thời điểm ông H7 giao nhà cho nhà nước thì nhà do ông H3 và bà X đang quản lý nhưng chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Năm 2013 ông H3 tự ý kê khai xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mà chưa được sự đồng ý của các anh em trong gia đình, không đưa những người thừa kế của ông Nguyễn Thanh L3 vào tham gia. Mặt khác những người anh em là ông Nguyễn Thanh H4, ông Nguyễn Thanh P và bà Nguyễn Thị Thanh V2 khi đó đang ở bên Mỹ cũng không có ý kiến.

Ông H3 được Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Đà Nẵng cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: BV 224018 vào ngày 06/8/2014. Năm 2015 ông H3 tặng cho bà X 46m<sup>2</sup> đất. Bà X được Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Đà Nẵng cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: cc 668215 vào ngày 25/11/2015.

Năm 2017, bà X tặng cho lại ông H3 06m<sup>2</sup> đất. Năm 2017, ông H3 được cấp lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: CK 228588 ngày 22/9/2017.

Ngày 03/5/2018 ông H3 tặng cho bà Lê Thị L 1/2 diện tích đất của ông H3. Bà L cùng đứng tên với ông H3 trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Nay bà X khởi kiện, yêu cầu Tòa án:

Hủy văn bản khai nhận di sản thừa kế do Ủy ban nhân dân phường T3, thành phố Đà Nẵng xác nhận ngày 27/12/2013.

Hủy Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất giữa ông Nguyễn Thanh H3 và bà Nguyễn Thị Thanh X lập tại Văn phòng Công chứng SH ngày 01/11/2015.

Hủy Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất giữa bà Nguyễn Thị Thanh X và ông Nguyễn Thanh H3 lập tại Văn phòng Công chứng SH ngày 01/9/2017.

Hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: BV 224018 đứng tên ông Nguyễn Thanh H3 do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Đà Nẵng cấp

ngày 06/8/2014.

Hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: cc 668215 đứng tên bà Nguyễn Thị Thanh X do Sở Tài nguyên và Môi trường cấp ngày 25/11/2015 được chỉnh lý biến động cho ông Nguyễn Thanh H3 ngày 15/9/2017.

Hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: CK 228588 đứng tên ông Nguyễn Thanh H3 do Sở Tài nguyên và Môi trường cấp ngày 22/9/2017 được chỉnh lý biến động cho ông Nguyễn Thanh H3 và bà Lê Thị L ngày 03/5/2018.

Công nhận nhà và đất tại địa chỉ K76/21 đường O, thành phố Đà Nẵng có diện tích 40m<sup>2</sup> và 73m<sup>2</sup> là di sản thừa kế của ông Nguyễn Thanh H7 và bà Cao Thị Ch.

Chia di sản thừa kế nói trên theo quy định của pháp luật. Khi chia thừa kế đề nghị Tòa án xem xét nơi ở của bà X vì bà X hiện nay đang ở phần sau ngôi nhà và bà X không có nơi ở nào khác. Đề nghị Tòa án xem xét công sức quản lý di sản của bà X.

Bà Nguyễn Thị Thanh X không đồng ý với yêu cầu phản tố của ông Nguyễn Thanh H3. Trước đây bà X không biết về việc ông H7 có lập di chúc. Di chúc được ông H7 lăn tay điểm chỉ ngón trỏ phải và ủy ban nhân dân phường xác nhận là hợp pháp tuy nhiên vào thời điểm lập di chúc 2013 ông H7 đang ở viện dưỡng lão ở bên Mỹ do đó bà X không đồng ý chia yêu cầu của ông H3.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn, luật sư Phạm Ngọc H trình bày:*

Thông nhất với ý kiến của bà Nguyễn Thị Thanh X, đề nghị Tòa án xem xét giải quyết các yêu cầu của nguyên đơn.

- *Đại diện bị đơn, ông Nguyễn Huy V và bà Lê Thị L trình bày:*

Bị đơn thống nhất với lời khai của nguyên đơn về di sản của ông Nguyễn Thanh H7 bà Cao Thị Ch và những người thuộc hàng thừa kế của ông H7 bà Ch.

Trước khi xuất cảnh đi, ngôi nhà và đất tại K76/21 Đường O, thành phố Đà Nẵng được ông Nguyễn Thanh H7 phân chia thành hai phần: Phần nhà phía trước có diện tích 73m<sup>2</sup> ông H7 ở cùng với vợ chồng ông H3; Ông Nguyễn Thanh P và gia đình bà Nguyễn Thị Thanh X sử dụng phần nhà phía sau có diện tích 40m<sup>2</sup>.

Sau năm 1990, ông H7 và các anh chị em ông H3 xuất cảnh đi nước ngoài, gia đình ông H3 và gia đình bà Nguyễn Thị Thanh X ở lại Việt Nam tiếp tục sử dụng phần nhà đã phân chia ổn định như hiện nay.

Năm 2013, ông H7 có về Việt Nam và lập bản di chúc ngày 06 tháng 02 năm 2013 để 1/2 nhà đất thuộc quyền sở hữu sử dụng của ông H7 và phần nhà đất mà ông H7 thừa kế của bà Ch trong ngôi nhà nói trên cho ông H3. Bản di chúc của ông H7 được ủy ban nhân dân phường T3 chứng thực vào ngày 07

tháng 2 năm 2013.

Do nhà đất nói trên chưa được nhà nước cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, để tạo điều kiện thuận lợi cho ông H3 và bà X trong việc cấp giấy chứng nhận nên vào năm 2013 ông H7 và các anh chị em ông H3 ở nước ngoài đã lập các giấy tờ sau:

Ông Nguyễn Thanh H7 lập giấy trao quyền thừa kế cho ông H3 ngày 03 tháng 12 năm 2013 và giấy cho quyền hạn đối với nhà ở lập ngày 30 tháng 4 năm 2014.

Ông Nguyễn Thanh P lập giấy khước từ quyền thừa kế, cho ông H3 và bà X ngày 28 tháng 8 năm 2013.

Bà Nguyễn Thị Thanh V2 lập giấy trao quyền thừa kế cho ông H3 và bà X ngày 28 tháng 8 năm 2013.

Ông Nguyễn Thanh H4 lập giấy trao quyền thừa kế cho ông H3 và bà X ngày 28 tháng 8 năm 2013.

Ngày 25 tháng 09 năm 2013, bà Nguyễn Thị Thanh X lập giấy từ chối nhận di sản thừa kế của ông Nguyễn Thanh H7 và bà Cao Thị Ch và ký phần thừa kế của bà, để ông H3 đứng tên kê khai giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Sau khi được cấp giấy chứng nhận ông H3 sẽ làm thủ tục chuyển nhượng cho bà X, phần diện tích nhà đất thực tế bà X đang sử dụng,

Sau khi có các văn bản nói trên để thuận lợi trong việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nêu ông H3 và bà X đã thống nhất không đưa tên ông Nguyễn Thanh L3 đã mất vào tờ khai di sản thừa kế và được ủy ban nhân dân phường T3 chứng thực ngày 05 tháng 6 năm 2014.

Sau khi hoàn thành các thủ tục kê khai di sản thừa kế ông H3 đã làm thủ tục xin cấp giấy chứng nhận được Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Đà Nẵng cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số: PV22 4018.

Ngày 01 tháng 11 năm 2015 ông H3 làm hợp đồng tặng cho bà X phần đất và tài sản gắn liền với đất có diện tích 46m<sup>2</sup> tại Văn phòng Công chứng SH. Bà X đã được Sở Tài nguyên Môi trường thành phố Đà Nẵng cấp Giấy chứng nhận số: CC668 215 ngày 25 tháng 11 năm 2015.

Tuy nhiên, sau khi bà X được cấp giấy chứng nhận qua đo đạc mới phát hiện phần diện tích được tặng cho đã lớn hơn phần diện tích thực tế gia đình bà X sử dụng và đã lấn vào phần công trình phụ của gia đình ông H3 06m<sup>2</sup> nên ngày 01 tháng 9 năm 2017 bà X đã lập hợp đồng tặng cho ông H3 phần đất và tài sản gắn liền trên đất có diện tích 06m<sup>2</sup> tại Văn phòng Công chứng SH. Sau khi thực hiện việc tặng cho, ông H3 và bà X đều đã được điều chỉnh biến động giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.

Nay bà X khởi kiện yêu cầu hủy văn bản khai nhận di sản thừa kế, hủy hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất, hủy quyết định cá biệt và chia di sản thừa kế

vì lý do ông H3 tự ý kê khai văn bản thừa kế bỏ sót hàng thừa là hoàn toàn không đúng sự thật. Việc bỏ sót ông Nguyễn Thanh L3 trong văn bản khai nhận di sản thừa kế năm 2014 chỉ với mục đích thuận lợi trong việc xin cấp giấy chứng nhận và có sự thống nhất của bà X.

Việc không đưa vợ con của ông L3 tham gia ký là không đúng pháp luật, hiện nay theo luật quy định thì ông L3 cũng là người thừa kế nên bị đơn đồng ý thống nhất hủy bản khai nhận di sản thừa kế; Hủy các hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất; Hủy các chứng nhận quyền sử dụng đất; công nhận nhà và đất tại K76/21 Đường O, thành phố Đà Nẵng là di sản thừa kế của ông Nguyễn Thanh H7 và bà Cao Thị Ch.

Tuy nhiên, ông H3 không đồng ý việc phân chia di sản thừa kế của cha mẹ theo pháp luật, ông H3 có yêu cầu phản tố như sau:

Xác định phần di sản thừa kế ông Nguyễn Thanh H3 được hưởng của ông Nguyễn Thanh H7 theo di chúc lập ngày 06/02/2013, bao gồm phần tài sản thuộc quyền sở hữu và sử dụng của ông Nguyễn Thanh H7 là  $56,5m^2$  và phần tài sản mà ông Nguyễn Thanh H7 được hưởng của vợ bà Cao Thị Ch là  $8,07m^2$ , tổng cộng  $64,57m^2$ .

Yêu cầu Tòa án chia di sản thừa kế của bà Cao Thị Ch để lại là  $1/2$  nhà đất tại K76/21 Đường O, thành phố Đà Nẵng có diện tích  $56,5m^2$  cho tất cả 07 người thừa kế của bà Cao Thị Ch, mỗi kỹ phần được hưởng diện tích  $8,07m^2$ .

Công nhận quyền sở hữu và sử dụng của ông Nguyễn Thanh H3 đối với phần tài sản thừa kế mà ông H3 được hưởng của ông Nguyễn Thanh H7 và bà Cao Thị Ch là nhà đất tại K76/21 Đường O, phường T3, quận H2, thành phố Đà Nẵng có diện tích là:  $64,57m^2 + 8,07m^2 = 72,64m^2$ .

Hiện nay ông H3 đang ở ngôi nhà đang tranh chấp, do đó khi chia đề nghị tiếp tục cho ông H3 quản lý ngôi nhà.

*- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn, luật sư Nguyễn Lê V1 trình bày:*

Thống nhất với ý kiến của ông Nguyễn Thanh H3, đề nghị Tòa án xem xét giải quyết các yêu cầu của bị đơn.

*- Người có quyền và nghĩa vụ liên quan, bà Nguyễn Thị T1 trình bày:*

Tôi thống nhất với nguyên đơn về di sản thừa kế của ông Nguyễn Thanh H7 bà Cao Thị Ch và những người thuộc hàng thừa kế của ông H7 bà Ch.

Tôi là vợ ông Nguyễn Thanh L3. Giữa tôi và ông L3 có 5 người con: Nguyễn Thanh D2, Nguyễn Thị Thanh T2, Nguyễn Thị Thanh D, Nguyễn Thị Thanh P1 và Nguyễn Thanh D1.

Ngoài ra ông L3 ông không có con riêng, con nuôi nào khác. Ông L3 Chết năm 2010.

Tôi xác nhận ngôi nhà tại K76/21 đường O, thành phố Đà Nẵng hiện do ông H3, bà X quản lý thuộc quyền sở hữu của ông H7 và bà Ch.

Tôi không biết việc ông H3 bà X khai nhận di sản thừa kế trước đây. Trong trường hợp Tòa án giải quyết chia thừa kế thì đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Trước đây tôi không biết về việc ông H7 có lập di chúc. Di chúc lẫn tay điểm chỉ ngón trở phải và được ủy ban nhân dân phường xác nhận là hợp pháp tuy nhiên vào thời điểm lập di chúc 2013 ông H7 đang ở viện dưỡng lão, có bệnh án ở bên Mỹ, do đó tôi không đồng ý việc ông H3 có yêu cầu phản tố cho rằng ông H7 lập di chúc để lại di sản cho ông H3.

- *Đại diện cho các ông, bà Nguyễn Thị Thanh V2, Nguyễn Thanh P, Nguyễn Thanh H4 trình bày:*

Cha mẹ các ông, bà: Nguyễn Thị Thanh V2, Nguyễn Thanh P, Nguyễn Thanh H4 là ông Nguyễn Thanh H7 và bà Cao Thị Ch sinh được 6 người con gồm: Nguyễn Thanh L3 (chết) Nguyễn Thị Thanh X, Nguyễn Thị Thanh V2, Nguyễn Thanh H4, Nguyễn Thanh P và Nguyễn Thanh H3.

Ông H7 và bà Ch có tạo lập tài sản là nhà và đất tại K76/21 Đường O, quận H2, thành phố Đà Nẵng. Sau khi ông H7, bà Ch qua đời thì căn nhà nói trên vẫn chưa làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Đến năm 2014 ông Nguyễn Thanh H3 tự ý kê khai xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng chưa được sự đồng ý của các anh em trong gia đình, khi khai nhận di sản thừa kế không ghi tên anh trai là Nguyễn Thanh L3. Những người thừa kế hợp pháp của ông L3 hoàn toàn không biết và không ký vào bất giấy tờ gì nhưng Ủy ban nhân dân phường T3 vẫn xác nhận vào văn bản khai nhận tài sản thừa kế. Mặt khác, lúc đó các ông, bà: Nguyễn Thị Thanh V2, Nguyễn Thanh P, Nguyễn Thanh H4 đang định cư tại Mỹ không về Việt Nam, các văn bản không hợp thức hóa lãnh sự nhưng cơ quan có thẩm quyền vẫn tiến hành làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông H3 là không đúng.

Nay ông Nguyễn Thanh H4, ông Nguyễn Thanh P, bà Nguyễn Thị Thanh V2 đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thanh X, không đồng ý với yêu cầu phản tố của ông Nguyễn Thanh H3.

Về kỹ phần của ông Nguyễn Thanh P, ông Nguyễn Thanh H4, bà Nguyễn Thị Thanh V2 nếu Tòa án chia thì tặng cho cho bà X.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, bà Nguyễn Thị Thanh T2, bà Nguyễn Thị Thanh P1 và bà Nguyễn Thị Thanh D trình bày:*

Cha chúng tôi là ông Nguyễn Thanh L3 (chết năm 2010) và mẹ là Nguyễn Thị T1. Cha mẹ chúng tôi gồm có 05 người con là Nguyễn Thanh D2, Nguyễn Thị Thu T2, Nguyễn Thị Thanh D, Nguyễn Thanh D1 và Nguyễn Thị Thanh P1.

Ngày 27 tháng 12 năm 2013, ông Nguyễn Thanh H3 lập văn bản khai nhận tài sản thừa kế về nhà và đất tại K76/21 Đường O, phường T3, quận H2, thành phố Đà Nẵng là tài sản của ông Nguyễn Thanh H7 và bà Cao Thị Ch chết để lại, nội dung văn bản không có tên cha tôi là Nguyễn Thanh L3 là người thừa kế hợp

pháp của ông Nguyễn Thanh H7 và bà Cao Thị Ch. Chúng tôi là con ruột của ông Nguyễn Thanh L3 là người thừa kế thế vị nhà đất nêu trên nhưng chúng tôi hoàn toàn không biết gì và không ký bất kỳ văn bản gì.

Nay chúng tôi thống nhất với yêu cầu khởi kiện của bà X, đồng ý yêu cầu Tòa án hủy văn bản khai nhận di sản thừa kế, hủy các giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên ông Nguyễn Thanh H3 và bà Nguyễn Thị Thanh X, công nhận nhà và đất tại địa chỉ K76/21 Đường O, thành phố Đà Nẵng là di sản thừa kế của ông Nguyễn Thanh H7 và bà Cao Thị Ch. Chúng tôi không đồng ý với yêu cầu phản tố của ông Nguyễn Thanh H3.

Kỷ phân của chúng tôi được hưởng đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, là các ông, bà: Huỳnh Văn Thọ, Huỳnh Nguyễn Quang N, Hoàng Thị Thu H5, Huỳnh Nguyễn Tổ Uyên, Huỳnh Nguyễn Bảo C và bà Huỳnh Nguyễn Nhã Tr1 trình bày:*

Chúng tôi là chồng, con của bà X. Hiện chúng tôi đang trú tại nhà số K76/21 Đường O phường T3, thành phố Đà Nẵng. Ngôi nhà này có tổng cộng 07 nhân khẩu đang sinh sống trên diện tích hơn 40m<sup>2</sup>.

Chúng tôi đề nghị Tòa án giải quyết tranh chấp giữa bà X và ông H3 theo quy định của pháp luật.

Nay chúng tôi có ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

Nếu nhà nước thu hồi toàn bộ ngôi nhà đất trên chúng tôi đề nghị bố trí cho chúng tôi vị trí khác nhưng phải thuận lợi và ngang bằng với vị trí trước đây.

Nếu nhà nước vẫn bố trí lại cho bà X ở trên thửa đất này tôi đề nghị Tòa án chia đôi ngôi nhà trên theo chiều dọc từ trước ra sau như vậy mới đảm bảo được quyền lợi của các đồng thừa kế.

Nếu nhà nước bán và có thu tiền chúng tôi đề nghị được ưu tiên mua lại ngôi nhà.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, bà Lê Thị L trình bày:*

Năm 1979 tôi kết hôn với ông H3. Sau khi kết hôn vợ chồng tôi sống tại căn nhà K71/21 đường O, phường T3, thành phố Đà Nẵng.

Quá trình chung sống hai vợ chồng tôi đã tôn tạo sửa chữa lại căn nhà trên và sinh sống ổn định cho đến nay. Tôi thống nhất với toàn bộ ý kiến của ông H3.

- *Đại diện Sở Xây dựng thành phố Đà Nẵng trình bày:*

Nhà đất K76/21 đường O, thành phố Đà Nẵng trước đây của ông Nguyễn Thanh H7 và bà Cao Thị Ch. Ngày 25 tháng 6 năm 1991, ông Nguyễn Thanh H7 đi xuất cảnh theo diện HO nên bàn giao ngôi nhà cho nhà nước quản lý. Ông H7 đã ký biên bản bàn giao cho nhà nước kể từ tháng 6 năm 1991. Như vậy, ngôi nhà này thuộc sở hữu nhà nước từ tháng 6 năm 1991.

Theo quy định, khi tiếp nhận nhà thì nhà nước cho phép thân nhân của

người đi xuất cảnh được lưu cư và ký hợp đồng thuê nhà. Gia đình có trách nhiệm liên hệ, Ban Xây dựng thành phố Đà Nẵng (cũ) ký hợp đồng thuê. Còn thực tế gia đình có liên hệ thuê không thì sở xây dựng không rõ.

Về thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của nhà đất nói trên thì Sở Xây dựng có ý kiến như sau: Theo Quy định số: 383/TTBXD ngày 5 tháng 10 năm 1991 của Bộ Xây dựng và Quyết định số: 297/CT ngày 2 tháng 10 năm 1991 thì chủ hộ đi xuất cảnh có người thân lưu cư nếu muốn được nhà nước cho lại nhà đất thì phải có đơn đề nghị và được nhà nước có quyết định giao nhà đất và dựa trên quyết định đó nhà nước mới có cơ sở lập thủ tục cấp GCN - nhận theo quy định pháp luật.

- Đại diện Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Đà Nẵng trình bày:

Ngày 06/8/2014, Sở Tài Nguyên và Môi trường thành phố Đà Nẵng cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất (sau đây viết tắt là Giấy chứng nhận) số: BV 224018 cho ông Nguyễn Thanh H3, tại K76/21 đường O, phường T3, quận H2, thành phố Đà Nẵng với diện tích đất 113m<sup>2</sup>; diện tích xây dựng 112,1m<sup>2</sup>; diện tích sàn 160,5m<sup>2</sup>; Nhà 1 tầng và gác lửng. Nguồn gốc như sau:

Theo giấy bán nhà tự túc lập ngày 24/02/1965 giữa người bán là ông Hoàng Thái và vợ Hoàng Thị Nguyên; bên mua là Ông Nguyễn Thanh H7 và bà Cao Thị Ch (cha, mẹ của ông Nguyễn Thanh H3); Giấy trao quyền hạn đối với nhà ở do ông Nguyễn Thanh H7 lập ngày 30/4/2014; Tờ khai di sản thừa kế được ủy ban nhân dân phường T3 xác nhận ngày 05/6/2014; Văn bản thỏa thuận được ủy ban nhân dân phường T3 xác nhận ngày 05/6/2014; Giấy từ chối nhận di sản thừa kế của bà Nguyễn Thị Thanh X, được ủy ban nhân dân phường T3 xác nhận ngày 25/9/2013; Văn bản khai nhận tài sản thừa kế của ông Nguyễn Thanh H3, được ủy ban nhân dân phường T3 xác nhận ngày 27/12/2013; Thông báo số: 84/TB-UBND ngày 27/11/2013 của Ủy ban nhân dân phường T3; Biên bản kết thúc niêm yết số 129/BB-UBND ngày 27/12/2013 của Ủy ban nhân dân phường T3; Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận của ông Nguyễn Thanh H3, được Ủy ban nhân dân phường T3 xác nhận ngày 17/7/2014; Danh sách công khai các trường hợp đủ điều kiện cấp Giấy chứng nhận số 107/DSTB-GCN ngày 11/6/2014 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất đai thành phố Đà Nẵng tại quận H2.

Ngày 25/11/2015, Sở Tài nguyên và Môi Trường thành phố Đà Nẵng cấp Giấy chứng nhận số: cc 668215 cho bà Nguyễn Thị Thanh X, tại K76/21 đường O, phường T3, quận H2, thành phố Đà Nẵng với diện tích đất 46.0m<sup>2</sup>; diện tích xây dựng 45,1m<sup>2</sup>; diện tích sàn 57,7m<sup>2</sup>; Nhà 1 tầng và gác lửng. Nguồn gốc như sau: Nhận tặng cho một phần nhà, đất của ông Nguyễn Thanh H3 theo Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất và tài gắn liền với đất số: 4716 ngày 07/11/2015, tại Văn phòng Công chứng SH.

Sau khi được cấp giấy chứng nhận, bà Nguyễn Thị Thanh X tách 06m<sup>2</sup> tặng cho lại ông Nguyễn Thanh H3 (để nhập vào thừa hiện có), theo Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số: 7456 ngày 01/9/2017, tại

Văn phòng Công chứng SH. Ông Nguyễn Thanh H3 được Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Đà Nẵng cấp giấy chứng nhận số: CK 2285 88 ngày 22 tháng 9 năm 2017 với diện tích đất 73.0m<sup>2</sup>. Diện tích xây dựng 73,0m<sup>2</sup>. Diện tích sàn 109m<sup>2</sup>, nhà 1 tầng và gác lửng. Ông Nguyễn Thanh H3 lập thủ tục tặng cho 1/2 tài sản nêu trên cho bà Lê Thị L theo Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất cho số: 5130 ngày 19 tháng 4 năm 2018, tại Văn phòng Công chứng SH, chỉnh lý biên động ngày 3 tháng 5 năm 2018.

Từ những căn cứ pháp lý nêu trên, việc cấp Giấy chứng nhận số: BV 22 4018 ngày 6 tháng 8 năm 2014, Giấy chứng nhận số: CK 228588 ngày 22 tháng 9 năm 2017 cho ông Nguyễn Thanh H3, chỉnh lý biên động tặng cho 1/2 tài sản cho bà Lê Thị L ngày 3 tháng 5 năm 2018 và Giấy chứng nhận số: cc 668215 ngày 25 tháng 11 năm 2015 cho bà Nguyễn Thị Thanh X là thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật.

- *Văn bản trình bày của Văn phòng Đăng ký Đất đai thành phố Đà Nẵng có nội dung thống nhất với nội dung trình bày của Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Đà Nẵng.*

- Ủy ban nhân dân phường T3 trình bày:

Văn bản khai nhận tài sản thừa kế do ông Nguyễn Thanh H3 lập ngày 27/11/2013 khi đó ông Nguyễn Thanh H7 còn sống, nội dung văn bản khai nhận thừa kế ông H3 đã cam đoan nhà đất nêu trên là của ông Nguyễn Thanh H7 và bà Cao Thị Ch.

Thực hiện theo Thông tư số: 04/2006/TTLT/BTP-BTNMT hướng dẫn việc công chứng, chứng thực hợp đồng, văn bản thực hiện quyền của người sử dụng đất và thủ tục chứng thực văn bản khai nhận di sản thừa kế là đất, tài sản gắn liền với đất chưa có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở nhưng có một trong các loại giấy tờ theo quy định tại Khoản 1, 2, 3 Điều 100 Luật đất đai năm 2013. Ủy ban nhân dân phường chứng thực “*Văn bản khai nhận tài sản thừa kế*” của ông Nguyễn Thanh H3 dựa trên các hồ sơ, văn bản kèm theo đó là: Giấy bán nhà tự túc được lập ngày 24/02/1965; Giấy chứng tử bà Cao Thị Ch; Giấy chuyển nhượng quyền thừa kế của ông Nguyễn Thanh H7; Giấy từ chối nhận di sản thừa kế của bà Nguyễn Thị Thanh X; Các giấy trao lại quyền thừa kế của Nguyễn Thân H3, Nguyễn Thanh V2, Nguyễn Anh P; Tờ khai di sản thừa kế; Văn bản thỏa thuận; Thông báo niêm yết tại ủy ban nhân dân phường T3, Đài phát thanh truyền hình Đà Nẵng, Báo Đà Nẵng từ ngày 27 tháng 11 năm 2013 đến ngày 27 tháng 12 năm 2013 và biên bản kết thúc niêm yết sau 30 ngày niêm yết không nhận được khiếu nại tố cáo nào. Việc chứng thực này là chứng thực ông Nguyễn Thanh H3 khai nhận di sản thừa kế thể phần của bà Cao Thị Ch để lại (vì ông Nguyễn Thanh H7 vẫn còn sống) chứ không phải ngôi nhà và đất K76/21 Đường O và tài sản riêng của bà Cao Thị Ch.

Việc ông H7 đã có văn bản bàn giao nhà đất nói trên cho Sở Xây dựng tỉnh Quảng Nam Đà Nẵng (cũ) quản lý thì ủy ban nhân dân phường không rõ.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Thanh D1 mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nhưng không đến Tòa án tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, phiên tòa, không có ý kiến.

*Với nội dung nêu trên tại bản án dân sự sơ thẩm số 30/2019/DS-ST ngày 02 tháng 8 năm 2019 của Tòa án nhân dân Thành phố Đà Nẵng đã quyết định.*

Áp dụng Điều 646, 652, 657, 658, 674; 675, 676 Bộ luật dân sự 2005; Khoản 3 Điều 53; Khoản 4 Điều 54 và khoản 1, 2 Điều 136 Bộ luật dân sự 2015; Điều b, khoản 2 Điều 478 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1/ Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu của bà Nguyễn Thị Thanh X về việc hủy:

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: BV 224014, do Sở Tài nguyên Môi trường thành phố Đà Nẵng cấp cho ông Nguyễn Thanh H3 ngày 06/8/2014.

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: CC668215, do Sở Tài nguyên Môi trường thành phố Đà Nẵng cấp cho bà Nguyễn Thị Thanh X ngày 25/11/2015.

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: CK228588, do Sở Tài nguyên Môi trường thành phố Đà Nẵng cấp cho ông Nguyễn Thanh H3 ngày 22/9/2017; Chính lý biến động cho ông Nguyễn Thanh H3 và bà Lê Thị L đồng sở hữu ngày 03/8/2018.

2/Tuyên Vô hiệu:

- “*Văn bản khai nhận tài sản thừa kế*” do ủy ban nhân dân phường T3, thành phố Đà Nẵng chứng thực ngày 27/12/2013.

*Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất* giữa ông Nguyễn Thanh H3 với bà Nguyễn Thị Thanh X, được Văn phòng Công chứng SH chứng thực ngày 07/11/2015.

- “*Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất*” giữa bà Nguyễn Thị Thanh X với ông Nguyễn Thanh H3 được Văn phòng Công chứng SH chứng thực ngày 01/9/2017.

3/ Chấp nhận một phần yêu cầu của bà Nguyễn Thị Thanh X về việc “*chia thừa kế theo pháp luật*”

**3.1** Công nhận 1/2 nhà đất tại K76/21 đường O, thành phố Đà Nẵng, trị giá: 1.850.227.565đ là di sản của cụ bà Cao Thị Ch, được chia cho những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của cụ bà Cao Thị Ch, gồm: Cụ ông Nguyễn Thanh H7 và các ông, bà: Nguyễn Thanh L3, Nguyễn Thị Thanh X, Nguyễn Thanh H3, Nguyễn Thanh H4, Nguyễn Thanh P và Nguyễn Thị Thanh V2; Gồm 07 kỷ phần, mỗi kỷ phần: 264.318.223đ.

**3.2** Giao cho bà Nguyễn Thị Thanh X được sở hữu phần nhà tường xây, mái tôn, diện tích 40,00m<sup>2</sup> (đã chỉnh lý biến động, tặng cho ông Nguyễn Thanh H3 6,00m<sup>2</sup>); thửa số: 457, tờ bản đồ số: 22, tại K 76/21 Đường O, phường T3, quận H2, thành phố Đà Nẵng, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: CC668215, do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Đà Nẵng cấp cho bà Nguyễn Thị Thanh X ngày 25/11/2015. Sau khi khấu trừ chi phí làm thêm của bà Nguyễn Thị Thanh X số tiền: 22.668.620đ, nhà đất giao bà Nguyễn Thị Thanh X sở hữu có giá trị: 871.313.723 đồng.

**3.3** Buộc bà Nguyễn Thị Thanh X phải bồi trả kỷ phần cho ông Nguyễn Thanh H4 và ông Nguyễn Thanh P, mỗi người số tiền: 264.318.223đ.

**3.4** Buộc bà Nguyễn Thị Thanh X phải bồi trả kỷ phần cho bà Nguyễn Thị Thanh Vân số tiền: 78.359.054đ.

**4/ Chấp nhận yêu cầu phản tố của ông Nguyễn Thanh H3 về việc “Chia thừa kế theo di chúc”**

**4.1.** Công nhận “*Bản di chúc*” do cụ ông Nguyễn Thanh H7 lập ngày 06/02/2013, được ủy ban nhân dân phường T3, Thành phố Đà Nẵng chứng thực ngày 07/02/2013 là hợp pháp.

**4.2** Công nhận 1/2 nhà đất tại K76/21 Đường O, thành phố Đà Nẵng, trị giá: 1.850.227.565đ là di sản của cụ ông Nguyễn Thanh H7 được thừa kế cho ông Nguyễn Thanh H3 theo “*Bản di chúc*” ngày 06/02/2013.

**4.3** Giao cho ông Nguyễn Thanh H3 được sở hữu phần nhà tường xây, mái tôn, nền diện tích 73m<sup>2</sup>; thửa số: 120, tờ bản đồ số: 22, tại K76/21 Đường O, phường T3, quận H2, thành phố Đà Nẵng, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: CK228588, do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Đà Nẵng cấp cho ông Nguyễn Thanh H3 ngày 22/0/2017; Chỉnh lý biến động cho bà Lê Thị L, đồng sở hữu ngày 03/5/2018. Sau khi khấu trừ chi phí làm thêm của ông Nguyễn Thanh H3 và bà Lê Thị L, số tiền: 76.383.592đ, nhà đất giao ông Nguyễn Thanh H3 sở hữu có giá trị: 2.829.141.408đ (trong đó di sản ông H3 thừa kế theo di chúc của cụ ông Nguyễn Thanh H7 là: 2.114.545.748đ).

**4.4** Buộc ông Nguyễn Thanh H3 phải bồi trả kỷ phần thừa kế đối với di sản của cụ bà Cao Thị Ch cho các ông, bà: Nguyễn Thị T1, Nguyễn Thanh D2, Nguyễn Thị Thanh T2, Nguyễn Thị Thanh D, Nguyễn Thị Thanh P và Nguyễn Thanh D1, mỗi người: 44.053.037đ. Kỷ phần của ông Nguyễn Thanh D2 do bà Nguyễn Thị Thanh đại diện nhận, quản lý.

**4.5** Buộc ông Nguyễn Thanh H3 phải bồi trả kỷ phần thừa kế đối với di sản của cụ bà Cao Thị Ch cho bà Nguyễn Thị Thanh V2, số tiền: 185.959.173đ.

Bản án còn quyết định về chi phí tố tụng, án phí và quyền kháng cáo cho đương sự.

Ngày 12 tháng 8 năm 2019 ông Nguyễn Thanh H4 kháng cáo bản án.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay ông Nguyễn Thanh H4, vẫn giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo, các đương sự không hòa giải với nhau về việc giải quyết vụ án.

Trong phần phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng cho rằng: Thẩm phán chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự đã thực hiện đúng quyền nghĩa vụ của mình. Về nội dung vụ án; Đề nghị hội đồng xét xử không chấp nhận đơn kháng cáo của ông Nguyễn Thanh H4.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, lời trình bày của các đương sự và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét khách quan, toàn diện và đầy đủ chứng cứ hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

Sau khi xét xử sơ thẩm Nguyên đơn, Bị đơn và một số người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không kháng cáo, chỉ riêng một mình ông H4 kháng cáo:

[1] Cụ ông Nguyễn Thanh H7 và cụ bà Cao Thị Ch có 06 người con là các ông bà: Nguyễn Thanh L3, Nguyễn Thị Thanh X, Nguyễn Thanh H3, Nguyễn Thanh H4, Nguyễn Thanh P và Nguyễn Thị Thanh V2. Năm 1978 cụ bà chết. Ngày 18/11/2014 cụ ông chết. Năm 2010 ông Nguyễn Thanh L3 chết, có vợ là bà Nguyễn Thị T1 và các con là: Nguyễn Thanh D2, Nguyễn Thị Thanh T2, Nguyễn Thị Thanh D, Nguyễn Thị Thanh P1 và Nguyễn Thanh D1.

Bản án sơ thẩm đã xác định đúng và đầy đủ diện và hàng thừa kế, các đương sự đều thống nhất và không có kháng cáo về nội dung này.

[2] Xét kháng của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Thanh H4 với một nội dung đề nghị xem xét tính hợp pháp của bản di chúc do cụ Nguyễn Thanh H7 lập ngày 06 tháng 02 năm 2013 và Ủy ban nhân dân phường chứng thực ngày 07/2/2013. Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.1] Ngày 06/02/2013 cụ ông Nguyễn Thanh H7 lập “*Bản di chúc*” để lại ½ ngôi nhà tại K76/21 Đường O, phường T3, quận H2, thành phố Đà Nẵng thuộc quyền sở hữu của cụ ông-cụ bà và phần nhà đất mà cụ ông thừa kế của cụ bà trong ngôi nhà nói trên cho ông H3 được quyền sở hữu.

Theo bà X và bà Nguyễn Thị T1 thì di chúc do cụ ông lặn tay điểm chỉ ngón trỏ phải và được Ủy ban nhân dân phường T3 xác nhận là hợp pháp. Tuy nhiên vào thời điểm lập di chúc năm 2013 cụ H7 đang ở viện dưỡng lão tại Hoa Kỳ, do đó không đồng ý chia di sản theo di chúc của cụ ông để lại, đơn kháng cáo của ông Nguyễn Thanh H4, cũng cho rằng cụ ông Nguyễn Thanh H7 tại thời điểm lập bản di chúc bị sa xút trí tuệ, Xét thấy:

[2.2] Ngày 02 tháng 7 năm 2019, Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng có Công văn số: 592/CV-TA yêu cầu Cục Quản lý Xuất nhập cảnh - Bộ Công an xác định vào thời điểm trước và trong ngày 06/02/2013 cụ ông có về Việt Nam hay không. Ngày 05/6/2019 Cục Quản lý Xuất Nhập cảnh-Bộ Công an có Công văn số: 9156/QLXNC-P5 trả lời cho Tòa án có nội dung: “*Ông Nguyễn Thanh*

H7, sinh ngày 04/04/1926; Hộ chiếu số: 074242243 nhập xuất cảnh nhiều lần lần 3: nhập cảnh ngày 73/4/2004, xuất cảnh ngày 10/8/2004“ và tại Công văn số: 12102/QLXNC-P5 ngày 29/7/2019 Cục Quản lý Xuất Nhập cảnh-Bộ Công an xác định: “Ông Nguyễn Thanh H7, sinh ngày 04/4/1926, sử dụng Hộ chiếu do nước ngoài cấp, số: 218969482 đã nhập cảnh ngày 20/01/2013, xuất cảnh ngày 12/02/2013 qua Cửa Khẩu Tân Sơn Nhất Hiện nay chưa có thông tin nhập cảnh.

Như vậy bản án sơ thẩm xác định bản di chúc lập ngày 06 tháng 02 năm 2013 được UBND phường T3 chứng thực ngày 07/02/2013 là nằm trong khoảng thời gian cụ H7 có mặt tại Việt Nam là có căn cứ. Việc các đương sự cho rằng tại thời điểm 07/02/2013 cụ H7 đang ở Viện dưỡng lão Hoa Kỳ là không có căn cứ chấp nhận.

Đối với nội dung kháng cáo cho rằng cụ ông Nguyễn Thanh H7 bị sa sút trí tuệ và cho rằng cụ cụ H7 khi đó 87 tuổi, đầu óc không còn minh mẫn. Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng; nội dung nêu trên đã được các đương sự có ý kiến và bản án sơ thẩm nhận định đánh giá để kết luận bản di chúc lập ngày 06/2/2013 được Ủy ban nhân dân Phường chứng thực ngày 07/2/2013 là hợp pháp là có căn cứ. Xét thấy: Các đương sự đều thừa nhận cụ H7 về Việt Nam để thăm con cháu và mộ cụ bà, cụ H7 về Việt Nam một mình, đồng thời ở tại nhà ông H3 và không bị ốm đau hay nằm viện, trên thực tế cụ H7 có đi thăm mộ cụ bà và sức khỏe bình thường, tại bản chứng thực của Ủy ban nhân dân Phường T3 cũng thể hiện người để lại di chúc minh mẫn. Như vậy ông H4 cho rằng cụ H7 để lại di chúc khi bị sa sút về trí tuệ là không có cơ sở. Tại cấp phúc thẩm không có chứng cứ nào mới cần được xem xét để cho rằng bản di chúc nêu trên lập không theo ý chí của cụ H7. Do vậy đơn kháng cáo của ông Nguyễn Thanh H4 là không có căn cứ chấp nhận.

[3] Xét nội dung kháng cáo của ông H4 là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan kháng cáo đề nghị xem xét miễn giảm án phí cho Nguyên đơn, xét thấy: Trong quá trình giải quyết thụ lý đơn khởi kiện Nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Thanh X sinh năm 1953 không có đơn xin miễn giảm án phí theo quy định tại Nghị Quyết số 326/UBTVQH14 của Ủy Ban Thường vụ Quốc Hội do vậy bản án sơ thẩm buộc nguyên đơn phải chịu án phí là có căn cứ, tại cấp phúc thẩm nguyên đơn không kháng cáo, và không có đơn xin miễn giảm án phí, nên Hội đồng xét xử không chấp nhận nội dung kháng cáo của người liên quan xin miễn giảm án phí cho Nguyên đơn.

Từ những viện dẫn nêu trên xét thấy đơn kháng cáo của ông Nguyễn Thanh H4 không có căn cứ chấp nhận, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Án phí: Ông Nguyễn Thanh H4 phải chịu án phí phúc thẩm dân sự.

Vì các lẽ nêu trên:

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự

Không chấp nhận đơn kháng cáo của ông Nguyễn Thanh H4. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số: 30/2019/DS-ST ngày 02 tháng 8 năm 2019 của Tòa án nhân dân Thành phố Đà Nẵng.

Áp dụng Điều 646, 652, 657, 658, 674; 675, 676 Bộ luật dân sự 2005; Khoản 3 Điều 53; Khoản 4 Điều 54 và khoản 1, 2 Điều 136 Bộ luật dân sự 2015; Điểm b, khoản 2 Điều 478 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1/ Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu của bà Nguyễn Thị Thanh X về việc hủy:

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: BV 224014, do Sở Tài nguyên Môi trường thành phố Đà Nẵng cấp cho ông Nguyễn Thanh H3 ngày 06/8/2014.

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: CC668215, do Sở Tài nguyên Môi trường thành phố Đà Nẵng cấp cho bà Nguyễn Thị Thanh X ngày 25/11/2015.

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: CK228588, do Sở Tài nguyên Môi trường thành phố Đà Nẵng cấp cho ông Nguyễn Thanh H3 ngày 22/9/2017; Chính lý biến động cho ông Nguyễn Thanh H3 và bà Lê Thị L đồng sở hữu ngày 03/8/2018.

2/Tuyên Vô hiệu:

- “*Văn bản khai nhận tài sản thừa kế*” do ủy ban nhân dân phường T3, thành phố Đà Nẵng chứng thực ngày 27/12/2013.

*Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất* giữa ông Nguyễn Thanh H3 với bà Nguyễn Thị Thanh X, được Văn phòng Công chứng SH chứng thực ngày 07/11/2015.

- “*Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất*” giữa bà Nguyễn Thị Thanh X với ông Nguyễn Thanh H3 được Văn phòng Công chứng SH chứng thực ngày 01/9/2017.

3/ Chấp nhận một phần yêu cầu của bà Nguyễn Thị Thanh X về việc “*chia thừa kế theo pháp luật*”

**3.1.** Công nhận 1/2 nhà đất tại K76/21 đường O, thành phố Đà Nẵng, trị giá: 1.850.227.565đ là di sản của cụ bà Cao Thị Ch, được chia cho những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của cụ bà Cao Thị Ch, gồm: Cụ ông Nguyễn Thanh H7 và các ông, bà: Nguyễn Thanh L3, Nguyễn Thị Thanh X, Nguyễn Thanh H3, Nguyễn Thanh H4, Nguyễn Thanh P và Nguyễn Thị Thanh V2; Gồm 07 kỷ phần, mỗi kỷ phần: 264.318.223đ.

**3.2.** Giao cho bà Nguyễn Thị Thanh X được sở hữu phần nhà tường xây, mái tôn, diện tích 40,00m<sup>2</sup> (đã chính lý biến động, tặng cho ông Nguyễn Thanh H3 6,00m<sup>2</sup>); thửa số: 457, tờ bản đồ số: 22, tại K 76/21 Đường O, phường T3,

quận H2, thành phố Đà Nẵng, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: CC668215, do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Đà Nẵng cấp cho bà Nguyễn Thị Thanh X ngày 25/11/2015. Sau khi khấu trừ chi phí làm thêm của bà Nguyễn Thị Thanh X số tiền: 22.668.620đ, nhà đất giao bà Nguyễn Thị Thanh X sở hữu có giá trị: 871.313.723 đồng.

**3.3.** Buộc bà Nguyễn Thị Thanh X phải thôi trả kỷ phần cho ông Nguyễn Thanh H4 và ông Nguyễn Thanh P, mỗi người số tiền: 264.318.223đ.

**3.4.** Buộc bà Nguyễn Thị Thanh X phải thôi trả kỷ phần cho bà Nguyễn Thị Thanh Vân số tiền: 78.359.054đ.

**4/ Chấp nhận yêu cầu phản tố của ông Nguyễn Thanh H3 về việc “Chia thừa kế theo di chúc”**

**4.1.** Công nhận “*Bản di chúc*” do cụ ông Nguyễn Thanh H7 lập ngày 06/02/2013, được ủy ban nhân dân phường T3, Thành phố Đà Nẵng chứng thực ngày 07/02/2013 là hợp pháp.

**4.2** Công nhận 1/2 nhà đất tại K76/21 Đường O, thành phố Đà Nẵng, trị giá: 1.850.227.565đ là di sản của cụ ông Nguyễn Thanh H7 được thừa kế cho ông Nguyễn Thanh H3 theo “*Bản di chúc*” ngày 06/02/2013.

**4.3** Giao cho ông Nguyễn Thanh H3 được sở hữu phần nhà tường xây, mái tôn, nền diện tích 73m<sup>2</sup>; thửa số: 120, tờ bản đồ số: 22, tại K76/21 Đường O, phường T3, quận H2, thành phố Đà Nẵng, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: CK228588, do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Đà Nẵng cấp cho ông Nguyễn Thanh H3 ngày 22/0/2017; Chính lý biến động cho bà Lê Thị L, đồng sở hữu ngày 03/5/2018. Sau khi khấu trừ chi phí làm thêm của ông Nguyễn Thanh H3 và bà Lê Thị L, số tiền: 76.383.592đ, nhà đất giao ông Nguyễn Thanh H3 sở hữu có giá trị: 2.829.141.408đ (trong đó di sản ông H3 thừa kế theo di chúc của cụ ông Nguyễn Thanh H7 là: 2.114.545.748đ)

**4.4** Buộc ông Nguyễn Thanh H3 phải thôi trả kỷ phần thừa kế đối với di sản của cụ bà Cao Thị Ch cho các ông, bà: Nguyễn Thị T1, Nguyễn Thanh D2, Nguyễn Thị Thanh T2, Nguyễn Thị Thanh D, Nguyễn Thị Thanh P và Nguyễn Thanh D1, mỗi người: 44.053.037đ. Kỷ phần của ông Nguyễn Thanh D2 do bà Nguyễn Thị T1 đại diện nhận, quản lý.

**4.5** Buộc ông Nguyễn Thanh H3 phải thôi trả kỷ phần thừa kế đối với di sản của cụ bà Cao Thị Ch cho bà Nguyễn Thị Thanh V2, số tiền: 185.959.173đ.

**5.** Án phí dân sự sơ thẩm đối với bà Nguyễn Thị Thanh X: Bà Nguyễn Thị Thanh X phải chịu 13.215.911 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền 4.475.000 đồng tiền tạm ứng đã nộp theo biên lai số 001415 ngày 20/6/2018 tại Cục thi hành án Thành phố Đà Nẵng còn phải nộp tiếp 8.740.911 đồng.

**6.** Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Nguyễn Thanh H4 phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm số tiền nộp tạm ứng án phí theo biên lai số

001892 ngày 26/8/2019 tại Cục thi hành án thành phố Đà Nẵng nay chuyển thành tiền án phí phúc thẩm.

Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TANDTC;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- TAND thành phố Đà Nẵng;
- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- Cục THA dân sự thành phố Đà Nẵng;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA, lưu trữ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Mai Xuân Thành**